TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-ST
Ngày 24 - 02 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bùi R (Bía), sinh năm 1975 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 9, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Bà Võ Cẩm Chiên (Hồng Chuyên), sinh năm 1978 (có mặt).
Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện T, tỉnh C .. Ông L ủy quyền cho bà Chiên tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06/01/2022, biên bản hòa giải ngày 22/02/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bùi R trình bày: Ông Nguyễn Văn L và bà Võ Cẩm Chiên (Hồng Chuyên) làm chủ hụi có mở 02 dây hụi loại 3.000.000 đồng, cụ thể:

- Vào ngày 09/10/2019al, ông L và bà Chiên có mở dây hụi loại 3.000.000 đồng, hụi này có 37 chưng, 01 tháng khui 01 kỳ. Bà Nguyễn Thị Bùi R (Bía) tham gia 01 chưng (trong danh sách hụi tên Nguyễn Văn Chiếm là chồng của bà), đóng được 21 kỳ, chưa hốt thì phía ông L, bà Chiên tuyên bố đình hụi vàokhoảng tháng 6/2021âl (biên bản đình hụi 30/8/2021). Trong 21 kỳ hụi số tiền thực đóng 34.460.000 đồng nếu tính hụi chết, số tiền 63.000.000 đồng.

- Vào ngày 15/4/2020âl, ông L và bà Chiên có mở dây hụi loại 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 kỳ, hụi này có 51 chưng, bà có tham gia 01 chưng (trong danh sách hụi tên Nguyễn Văn Chiếm), đóng được 15 kỳ, chưa hốt thì phía ông L, bà Chiên tuyên bố đình hụi vào khoảng tháng 6/2021âl. Trong 15 kỳ hụi số tiền thực đóng 22.780.000 đồng nếu tính hụi chết 45.000.000 đồng. Tổng cộng 02 chưng hụi của 02 dây hụi nêu trên số tiền thực đóng 57.240.000 đồng nếu tính hụi chết số tiền 108.000.000 đồng.

Tại phiên hòa giải, cũng như tại phiên tòa bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Bà cũng xác định các dây hụi bà tham gia đến nay chưa mãn nên bà yêu cầu bà Chiên và ông L trả lại số tiền thực đóng là 57.240.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Võ Cẩm Chiên (Hồng Chuyên) đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L trình bày: Bà thống nhất như trình bày của bà R về thời gian chơi hụi, đóng hụi của bà R đúng như bà R trình bày. Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà R số tiền vốn mà bà R đã đóng trong 02 chưng hụi của 02 dây hụi nêu trên. Do quá trình mở hụi bị hụi viên giật hụi nên hiện nay bà không có khả năng trả. Bà đồng ý trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền trên. Ngoài ra, bà đang thi hành một bản án nếu thi hành xong bà sẽ trả toàn bộ số tiền cho bà R và ông Chiếm.

Tại biên bản làm việc với ông Nguyễn Văn Chiếm là chồng của bà Nguyễn Thị Bùi R xác định các dây hụi mà bà R tham gia do bà Chiên và ông L làm chủ thì trong danh sách hụi viên để tên Chiếm là người đi khui hui, đi đóng hụi nhưng do khoảng tiền đóng hụi là tiền chung của gia đình nên ông đồng ý để cho bà R đứng ra khởi kiện. Ông từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- *Về thẩm quyền*: Do bị đơn bà Võ Cẩm Chiên và ông Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại ấp 2, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội

dung tranh chấp: Nợ tiền hụi, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo bà R trình bày, bà có tham gia 02 dây hụi do bà Chiên và ông L làm chủ. Hụi loại 3.000.000 đồng mở ngày 09/10/2019 âl, bà tham gia 01 chưng đóng được 21 kỳ, chưa hốt. Hụi mở ngày 15/4/2020âl, bà tham gia 01 chưng, đóng được 15 kỳ chưa hốt. Đến tháng 06/2021âl, thì bà Chiên và ông L tuyên bố đình hụi, các dây hụi bà tham gia đến nay chưa mãn. Do bà Chiên và ông L vi phạm nghĩa vụ trong giao dịch hụi nên bà khởi kiện yêu cầu bà Chiên và ông L trả lại số tiền vốn thực đóng. Tổng số tiền bà yêu cầu 57.240.000 đồng.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa, bà R thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Chiên và ông L trả cho bà số tiền vốn nợ hụi của 02 dây hụi là 57.240.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi suất. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; trong giai đoạn xét xử bà R có cung cấp cho Tòa án danh sách hụi viên của 02 dây hụi và bản theo dõi đóng hụi của 02 chưng hụi nêu trên.

Tại phiên tòa bà Chiên thừa nhận còn nợ lại 02 dây hụi, số tiền vốn thực đóng 57.240.000 đồng và đồng ý trả nhưng do hiện nay các hụi viên giật hụi của bà nên bà không có khả năng trả, chỉ đồng ý trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền trên. Ngoài ra, bà cũng đang thi hành một bản án nếu thi hành xong bà sẽ trả toàn bộ số tiền cho bà R và ông Chiếm.

Tại phiên tòa bà R không đồng ý trả mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét, các bên giao dịch hụi là thực tế có xảy ra, bị đơn thừa nhận nguyên đơn tham gia 02 dây hụi do bị đơn làm chủ, chưa hốt, hụi này chưa mãn, nhưng bị đơn tuyên bố đình hụi. Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận tiền vốn mà nguyên đơn đã thực đóng của 02 dây hụi số tiền 57.240.000 đồng. Lời thừa nhân của bị đơn là phù hợp không cần phải chứng minh được quy định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Võ Cẩm Chiên và ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền mà nguyên đơn được chấp nhận; nguyên đơn không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Buộc bà Võ Cẩm Chiên (Hồng Chuyên) và ông Nguyễn Văn L trả cho bà Nguyễn Thị Bùi R, số tiền 57.240.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bùi R có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Cẩm Chiên và ông Nguyễn Văn L không thi hành xong khoản tiền trên, bà Võ Cẩm Chiên và ông Nguyễn Văn L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Võ Cẩm Chiên và ông Nguyễn Văn L phải nộp số tiền 2.862.000 đồng (*Hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*; bà Nguyễn Thị Bùi R được nhận lại số tiền dự nộp 2.700.000 đồng theo biên lai thu số 0004355 ngày08/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công